

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /SNN-KHTC

Bắc Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2014

V/v viết bài đăng Bản tin văn
phòng cấp ủy Quý I/2014

Kính gửi: Văn phòng Tỉnh ủy

Thực hiện Công văn số 889-CV/VPTU ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc viết bài đăng Bản tin văn phòng cấp ủy Quý I/2014, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được gửi bài viết "Ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò trụ đỡ cho sự ổn định kinh tế - xã hội và phát triển bền vững của tỉnh.

Kính chuyển Văn phòng tỉnh ủy xem xét, tổng hợp, đăng bài.

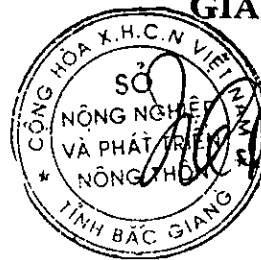
(Bài viết và ảnh gửi kèm)

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KHTC.

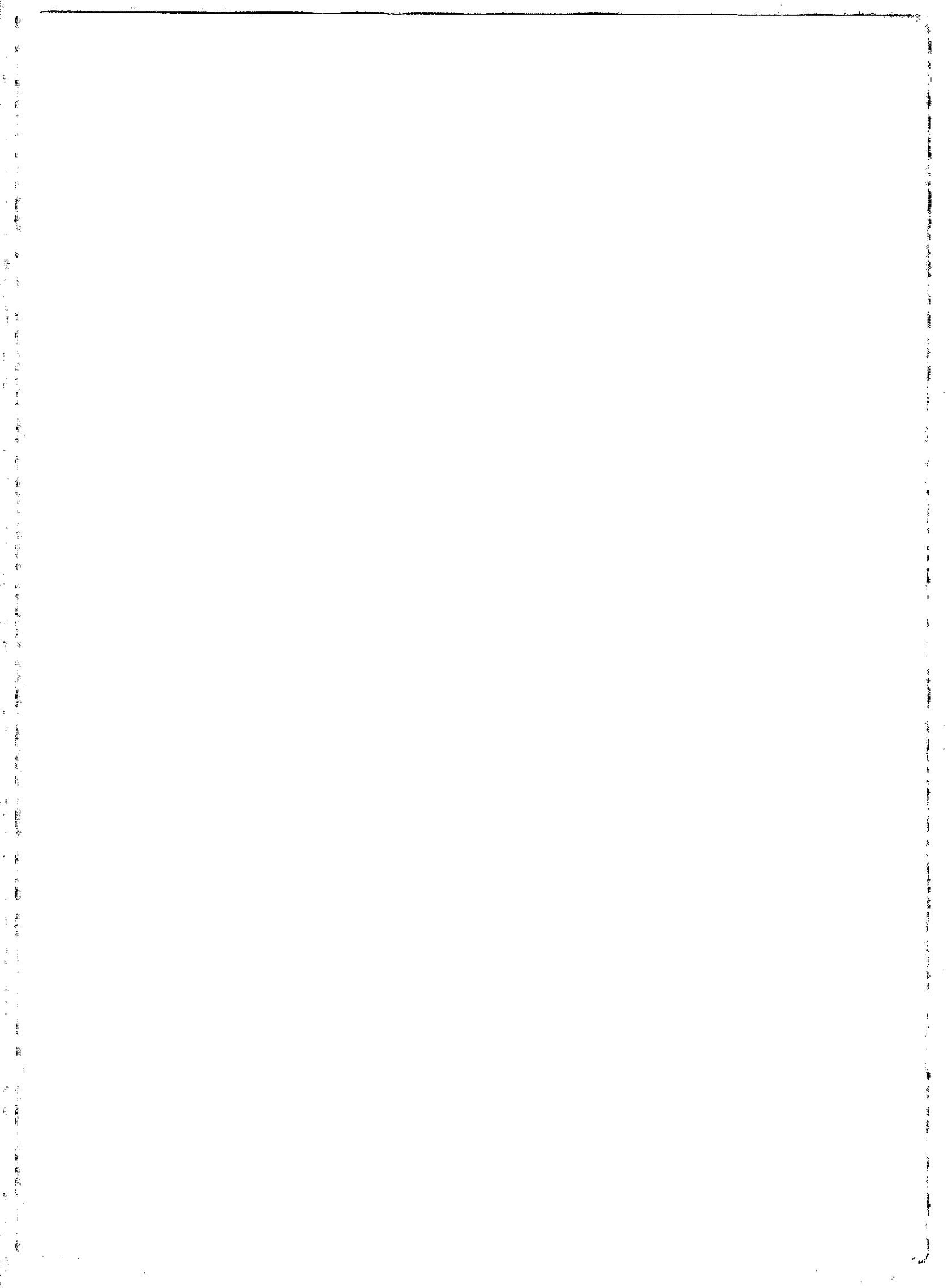
* **Ban điện tử:**

- Như trên;



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Khải



NGÀNH NÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ, VAI TRÒ TRỤ ĐỠ CHO SỰ ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH

Nguyễn Văn Khải

Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

Bắc Giang là tỉnh miền núi, có địa hình đa dạng, có những con sông lớn chảy qua, có các vùng núi và trung du, xen kẽ đồng bằng, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi cho phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp có giá trị hàng hóa cao gắn với việc hình thành và phát triển trang trại, gia trại trên địa bàn tỉnh; nằm ở cửa ngõ thủ đô Hà Nội, chuyển tiếp giữa các tỉnh phía Đông Bắc với các tỉnh đồng bằng sông Hồng; có hệ thống giao thông khá đa dạng với 3 loại hình: đường bộ, đường sắt và đường thủy. Đặc biệt có tuyến đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Hà Nội – Lạng Sơn đi qua. Đó là những yếu tố thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa cho nông dân.

Thực hiện Nghị quyết số 273-NQ/TU ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, trong đó xác định “Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, là trụ đỡ cho sự ổn định kinh tế - xã hội và phát triển bền vững của tỉnh”. Năm 2013, mặc dù sản xuất nông - lâm - thủy sản trong điều kiện con gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, khí hậu (hạn hán, lũ lụt, rét đậm, rét hại...); tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát cao (như các bệnh: bệnh lùn sọc đen, dầy nâu trên lúa, cúm gia cầm, dịch tai xanh, lở mồm long móng trên đàn gia súc...); kinh tế thế giới và kinh tế trong nước mặc dù đã có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh thua lỗ, cầm chừng, nhiều doanh nghiệp đã phải tạm dừng hoạt động ... nên ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ nông sản. Trong điều kiện và hoàn cảnh khó khăn như trên, nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của các cấp ủy Đảng và chính quyền, sự quyết tâm phấn đấu của ngành Nông nghiệp và PTNT cùng với nỗ lực của bà con nông dân nên tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2013 đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào sự ổn định kinh tế - xã hội và phát triển bền vững của tỉnh, cụ thể: Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp và thủy sản theo giá cố định năm 2010 đạt khoảng 15.496 tỷ đồng, tăng 2,9% so với năm 2012; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo giá hiện hành đạt 22.422 tỉ đồng, tăng 5,1% so với năm 2012; tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1,7%, tăng 0,2% so với năm 2012; cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành trồng trọt (chăn nuôi chiếm 52,5%, trồng trọt chiếm 43,2%, dịch vụ chiếm 4,3%).

- Về trồng trọt: sản lượng lương thực có hạt đạt 640 ngàn tấn, bằng 100% kế hoạch; diện tích sản xuất cây rau, đậu các loại đạt 25.427 ha, tăng 7% so với năm 2012; diện tích cây ăn quả toàn tỉnh là 44.500 ha, trong đó diện tích cây vải 33.500 ha, sản lượng đạt 136.000 tấn, bằng 87,5% so với sản lượng của năm 2012; diện

tích vải sản xuất theo hướng VietGap 7.700 ha, chiếm 20,5% tổng diện tích, sản lượng ước đạt 36.000 tấn, tăng 20% so với năm 2012.

- *Về chăn nuôi*: Tổng đàn lợn đạt gần 1,2 triệu con (đứng thứ 3 toàn quốc, sau Hà Nội, Thanh Hóa), bằng 100% so kế hoạch, tăng 2,3% so với năm 2012; đàn gia cầm đạt 16,2 triệu con (đứng thứ 4 toàn quốc, sau Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An), vượt 1,3% kế hoạch, tăng 3,3% so với năm 2012, trong đó đàn gà 14,2 triệu con, vượt 1,4% kế hoạch; đàn trâu gần 62 nghìn con, bằng 88,5% kế hoạch; đàn bò 128 nghìn con, bằng 91,4% kế hoạch; sản lượng thịt hơi các loại đạt 205.000 tấn, bằng 100% kế hoạch, tăng 4,1% so với năm 2012.

- *Về thủy sản*: Diện tích nuôi thủy sản 12.010 ha, bằng 100% so kế hoạch, trong đó: diện tích chuyên canh 4.900 ha, tăng 1,03% so kế hoạch, tăng 2,1% so với năm 2012; diện tích thâm canh cao 1.070 ha, tăng 6,4% so kế hoạch, tăng 6,4% so với năm 2012. Sản lượng thủy sản 29.000 tấn bằng 100% kế hoạch, tăng 6,7% so năm 2012, trong đó sản lượng cá nuôi đạt 26.650 tấn, tăng 2,5% so với kế hoạch và tăng 13% so với năm 2012; sản xuất giống thủy sản đạt trên 1.101 triệu con cá bột, 418 triệu con cá hương, cá giống đáp ứng nhu cầu giống cho sản xuất. Một số con đặc sản phát triển khá, sản lượng ba ba thịt ước đạt 31,2 tấn, tăng 2,6% so với năm 2012

- *Về lâm nghiệp*: Trồng rừng tập trung được 6.958,5 ha, tăng 83,1% so kế hoạch, tăng 51,5% so với năm 2012; bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng 28.291 ha, tăng 88,6% so với kế hoạch, tăng 39,2% so với năm 2012; chăm sóc rừng 8.363 ha, tăng hơn gần 3 lần so kế hoạch; trồng cây phân tán đạt 1,637 triệu cây, tăng gần 1 triệu cây so với năm 2012; gieo ươm giống cây lâm nghiệp đạt 13,68 triệu cây các loại, tăng hơn 1 triệu cây so với năm 2012. Tổng sản lượng gỗ khai thác 155.000 m³, tăng 0,1% so kế hoạch.

Để tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò là điểm tựa trong phát triển ổn định kinh tế - xã hội của tỉnh, Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới như sau: (1) Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch của ngành: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung nâng cao chất lượng các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tích cực tham mưu xây dựng mới các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch sản phẩm chủ yếu còn thiếu, đặc biệt là đối với những sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của tỉnh; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung những quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch sản phẩm chủ yếu không còn phù hợp. Trong 02 năm 2014, 2015 cần tập trung cho việc hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt xong cho 04 quy hoạch, bao gồm: Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; xây dựng mới Quy hoạch dê điều tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; và rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020. Thực hiện tốt công tác quản lý các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch sản phẩm chủ yếu đã được phê duyệt và đang còn hiệu lực thông qua việc phổ biến, công khai quy hoạch để mọi người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận để khai thác tài liệu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(2) Tập trung chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai công tác đồn điền, đổi thửa, tổ chức các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương; hình thành và phát triển vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chỉ đạo mở rộng mô hình liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm giữa các doanh nghiệp và người nông dân theo phương thức doanh nghiệp đầu tư giống, vật tư, khoa học kỹ thuật, người nông dân góp đất hoặc cho thuê đất và công lao động (theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), cụ thể: *Đối với lĩnh vực trồng trọt*: Tập trung đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển các cây trồng chủ lực (cây lương thực, cây rau chế biến và cây vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP...), sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới, lựa chọn các giống chất lượng, năng suất cao đưa vào sản xuất; phát triển các khu sản xuất chuyên canh, cánh đồng mẫu lớn; đẩy mạnh cơ giới hoá các khâu trong sản xuất, mở rộng sản xuất theo VietGAP; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người nông dân; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV. Trong năm 2014, hoàn thành đồn điền, đổi thửa trên thực địa 2.134 ha tại 85 thôn trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng 28 cánh đồng mẫu (bao gồm: 7 cánh đồng mẫu từ 50 ha trở lên; 11 cánh đồng từ 30 ha đến dưới 50 ha; 8 cánh đồng từ 20 ha đến dưới 30 ha; 2 cánh đồng từ 10 ha đến dưới 20 ha). *Đối với lĩnh vực chăn nuôi*: Thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi, chuyển dịch chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, truy suất được nguồn gốc; duy trì chăn nuôi nông hộ theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao; phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị chăn nuôi. Nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, nhất là đàn gà đồi Yên Thế; phối hợp với các huyện Sơn Động và Lục Ngạn xây dựng kế hoạch phát triển đàn gà, tiến tới xây dựng thương hiệu gà đồi Sơn Động – Lục Ngạn khi có đủ điều kiện; đồng thời phát triển chăn nuôi lợn, bò, trâu, đặc biệt là phát triển thêm con bò sữa tại các vùng có điều kiện. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh ở gia súc và các loại dịch bệnh khác; đẩy mạnh công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn vật nuôi; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống vật nuôi, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi - thú y trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh. *Đối với lĩnh vực thủy sản*: Tập trung chỉ đạo mở rộng diện tích nuôi thâm canh, nuôi chuyên canh, nuôi kết hợp đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế; đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật về thủy sản, áp dụng quy trình sản xuất an toàn theo VietGAP. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nuôi chuyên canh tập trung, các cơ sở sản xuất giống. Tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành thủy sản, làm tốt công tác quản lý chất lượng con giống; kiểm tra chất lượng thức ăn, thuốc thú y thủy sản và thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản. *Đối với lĩnh vực lâm nghiệp*: Tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng năm 2014. Trong trồng rừng tập trung chỉ đạo trồng thâm canh bằng các giống mô hom, giống công nghệ

lai có năng suất cao; phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các chủ rừng, đặc biệt là đối với người dân không nên khai thác rừng non để chuyển sang kinh doanh rừng gỗ lớn có hiệu quả kinh tế cao hơn; phối hợp với huyện Sơn Động chỉ đạo xây dựng từ 1 – 2 mô hình cánh rừng mẫu lớn để rút kinh nghiệm trước khi nhân ra diện rộng; xây dựng Đề án cây dược liệu, cây bản địa có giá trị kinh tế cao để phát triển và bảo vệ rừng bền vững trên các huyện miền núi cao. Công tác bảo vệ rừng, chỉ đạo các địa phương và chủ rừng thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong các tháng mùa khô năm 2014; chỉ đạo lực lượng kiểm lâm làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát vận chuyển lâm sản để quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ; tham mưu trình UBND tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi cho các tổ chức, cá nhân được huy động người, phương tiện để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng tái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

(3) Cùng cố, giữ vững thương hiệu của những mặt hàng nông sản đã có thương hiệu; đồng thời phát triển thêm thương hiệu cho một số nông sản hàng hoá mới có lợi thế của từng địa phương; Tập trung đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, bảo quản để nâng cao chất lượng, giá trị của 8 loại sản phẩm nông nghiệp hàng hoá trong Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, gắn với Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015; đồng thời phối hợp với các ngành, địa phương quản lý và sử dụng hiệu quả thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hoá đã được công nhận, như: chỉ dẫn địa lý Vải thiều Lục Ngạn, Vải sớm Phúc Hoà, nhãn hiệu tập thể nếp Phi Điền (Lục Ngạn); gạo thơm Yên Dũng; Mỳ Ké; Mỳ Chũ; Lạc giống Tân Yên; Rau an toàn Song Mai và nhãn hiệu chứng nhận gà đồi Yên Thế. Trong thời gian tới tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các huyện, thành phố căn cứ vào tiềm năng, lợi thế của các địa phương, rà soát lập danh sách các sản phẩm chủ lực của tỉnh để tập trung đầu tư theo chuỗi giá trị của sản phẩm, phát triển thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường; tập trung phát triển thêm một số sản phẩm hàng hoá mới như: Nấm ăn, nấm dược liệu, cam, bưởi,...; các sản phẩm chăn nuôi như: trâu, bò sữa, thỏ, mật ong...; chỉ đạo mở rộng mô hình liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm giữa các doanh nghiệp và người nông dân để ổn định đầu ra cho sản xuất đối với các sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu hàng hoá..

(4) Lĩnh vực thủy lợi, đổi mới quản lý theo hướng đa chức năng đảm bảo nước tưới cho nhiều loại cây trồng, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, cung cấp nước phục vụ dân sinh. Nâng cao hiệu quả của các hồ đập và các công trình thủy lợi hiện có, đồng thời tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi đầu tư cho hệ thống đê điều, duy tu, sửa chữa bảo dưỡng các công trình thủy lợi, hỗ trợ công nghệ dịch vụ trong quản lý khai thác nguồn nước và công trình thủy lợi.

Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra./

NVK